

Số: 168 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ**



Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ, với nội dung như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ (trước đây là Bãi chôn lấp chất thải Nghĩa Kỳ) có một số ô chôn lấp chất thải hoạt động từ năm 1990, thuộc danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ban hành kèm theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tuy nhiên, đến nay tỉnh Quảng Ngãi vẫn chưa cân đối được nguồn kinh phí để xử lý.

Tại khu vực này, tuy vấn đề môi trường chưa được đánh giá là ô nhiễm có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người, nhưng theo số liệu đánh giá môi trường nước ngầm thời gian qua của UBND huyện Tư Nghĩa và Sở Tài nguyên và Môi trường thì phần lớn mẫu nước ngầm tại khu vực này bị nhiễm vi sinh và nồng độ pH vượt quy chuẩn; đồng thời, xung quanh khu vực này, tại một số thời điểm cũng bị ảnh hưởng bởi mùi hôi phát sinh từ hoạt động của khu xử lý rác nên gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và bức xúc cho người dân tại khu vực này.

Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ là 28 ha (tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh). Trong đó, đang triển khai xây dựng hố chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh có diện tích 2,8 ha và có Nhà máy xử lý rác sinh hoạt Nghĩa Kỳ hiện đang tiếp nhận, xử lý rác thải của thành phố Quảng Ngãi và các vùng phụ cận. Theo quy định về khoảng cách an toàn về môi trường tại

Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, qua rà soát, hiện có 769 người dân (với 208 hộ dân) đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp cần phải di dời để đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường. Tuy nhiên, kinh phí để thực hiện việc di dời cùng một lúc khá lớn và cần phải có thời gian để xây dựng hoàn thiện các khu tái định cư nên UBND tỉnh chưa thể tổ chức di dời ngay tất cả người dân trong khu vực mà dự kiến phải thực hiện trong khoảng 2 năm. Trong thời gian này cần ban hành chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân trong phạm vi ảnh hưởng để ổn định đời sống cho đến khi được Nhà nước di dời, tái định cư theo kế hoạch. Đây cũng là nguyện vọng của người dân trong các cuộc tiếp xúc, đối thoại với chính quyền địa phương và UBND tỉnh (đã được lãnh đạo Tỉnh cảm kết thực hiện với người dân).

Mặt khác, việc xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cấp thiết, ngoài vị trí Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thì hiện nay không còn vị trí nào khác để xử lý rác thải cho thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa và Nghĩa Hành. Do vậy, để giải quyết vấn đề xử lý rác sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các khu vực lân cận, tạo sự đồng thuận của người dân trong phạm vi ảnh hưởng bởi Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trong thời gian Nhà nước chưa tổ chức di dời, tái định cư thì việc ban hành chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân là hết sức cần thiết, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người dân trong phạm vi ảnh hưởng do hoạt động xử lý chất thải tại khu vực.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Chia sẻ một phần khó khăn, giảm thiểu những tác động từ hoạt động xử lý chất thải, tạo sự đồng thuận, chia sẻ của người dân đối với việc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại khu vực trong thời gian Nhà nước chưa tổ chức xong việc di dời, tái định cư.

### **2. Quan điểm xây dựng nghị quyết**

Chính sách được xây dựng nhằm quy định mức hỗ trợ có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách bị ảnh hưởng của hoạt động Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ cần được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước trong thời gian chưa được di dời, tái định cư.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ tiền nước sinh hoạt, tiền chăm sóc sức khỏe, chi phí học tập cho học sinh các cấp và tiền xử lý rác thải sinh hoạt cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ.

## 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ.

## IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

### 1. Mục tiêu của chính sách

- Hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ nhằm chia sẻ một phần khó khăn, giảm thiểu ảnh hưởng từ hoạt động xử lý chất thải, tạo sự đồng thuận, chia sẻ của người dân đối với việc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại khu vực.

- Góp phần ổn định, phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn khu vực xung quanh Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ.

### 2. Nội dung của chính sách

#### a) Hỗ trợ tiền nước sinh hoạt:

- Mức hỗ trợ: 180.000 đồng/người/năm.

- Cơ sở đề xuất: Theo số liệu đánh giá môi trường nước ngầm thời gian qua của UBND huyện Tư Nghĩa và Sở Tài nguyên và Môi trường thì phần lớn mẫu nước sinh hoạt tại khu vực bị nhiễm vi sinh và nồng độ pH vượt quy chuẩn. Do đó, cần hỗ trợ để người dân chi trả một phần phí dịch vụ cấp nước sạch hoặc mua các trang thiết bị lắng, lọc nước. Đồng thời, theo quy định tại điểm 2.16.13.1 Quy chuẩn Việt Nam số QCVN 01:2019 thì chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt đến hộ gia đình (đối với khu vực nông thôn) đảm bảo tối thiểu 60 lít/người/ngày đêm tương đương  $1,8 \text{ m}^3/\text{người}/\text{tháng}$ . Khu vực đô thị tối thiểu là 80 lít/người/ngày đêm tương đương  $2,4 \text{ m}^3/\text{người}/\text{tháng}$ , vì vậy, đề xuất hỗ trợ cấp nước sinh hoạt đối với khu vực này là  $2,1 \text{ m}^3/\text{người}/\text{tháng}$  (tương đương 70 lít/người/ngày.đêm). Trên cơ sở đó đề xuất mức tiền tương đương mức trả chi phí dịch vụ cấp nước sinh hoạt là 180.000 đồng/người/năm (được tính trên cơ sở:  $2,1 \text{ m}^3 \text{ nước}/\text{người}/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 7.000 \text{ đồng}/\text{m}^3$  (giá tiêu thụ nước sạch bình quân theo Quyết định số 861/QĐ-UBND) = 174.400 đồng/người/năm).

#### b) Hỗ trợ tiền chăm sóc sức khỏe:

- Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/năm.

- Cơ sở đề xuất: Nhằm hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người dân trong phạm vi ảnh hưởng của Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trong thời gian Nhà nước chưa tổ chức xong việc di dời, tái định cư. Mức đề xuất hỗ trợ 800.000 đồng/người/năm tương đương với mức mua bảo hiểm y tế/người/năm (được tính trên cơ sở:  $1.490.000 \text{ đồng}/\text{tháng}$  (mức lương cơ sở)  $\times 12 \text{ tháng} \times 4,5\% = 804.600 \text{ đồng}/\text{người}/\text{năm}$ ).

c) Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh từ mầm non đến cấp phổ thông trung học:

- Mức hỗ trợ: 480.000 đồng/học sinh/năm.

- Cơ sở đề xuất: Nhằm chia sẻ một phần khó khăn cho người dân đã sinh sống nhiều năm trong phạm vi ảnh hưởng của Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ và trên cơ sở tham khảo chính sách tại các địa phương khác như Đà Nẵng, Hà Nội đã áp dụng nhằm tạo sự chia sẻ, đồng thuận của người dân trong việc vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại khu vực này. Mức hỗ trợ đề xuất 480.000 đồng/học sinh/năm tương đương với mức đóng học phí trung bình cho học sinh các cấp/năm (được tính trên cơ sở: (45.000 đồng/tháng (mầm non) + 50.000 đồng/tháng (cấp trung học cơ sở) + 65.000 đồng/tháng (cấp phổ thông trung học) : 3) x 9 tháng (học sinh các cấp học 9 tháng/năm) = 480.000 đồng/học sinh/năm).

**d) Hỗ trợ tiền xử lý rác thải sinh hoạt**

- Mức hỗ trợ: 240.000 đồng/hộ/năm.

- Cơ sở đề xuất: Hỗ trợ tiền đề người dân tự phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh do khu vực này thời gian đến địa phương chưa có kế hoạch thu gom rác thải hoặc đến khi có dịch vụ thu gom, xử lý rác thải thì người dân sử dụng tiền hỗ trợ để trả phí dịch vụ. Mức hỗ trợ đề xuất 240.000 đồng/hộ/năm (được tính trên cơ sở: 20.000 đồng/hộ/tháng (mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Quảng Ngãi) x 12 tháng = 240.000 đồng/hộ/năm).

**3. Giải pháp thực hiện chính sách:** Thực hiện hỗ trợ theo đợt 6 tháng/lần; thực hiện chi hỗ trợ vào tháng 1 và tháng 7 hàng năm và khi người dân đã được di dời, tái định cư thì dừng hỗ trợ.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT KHI ĐƯỢC THỐNG QUA**

**1. Dự kiến kinh phí thực hiện**

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Số hộ, người	Tổng (đồng/năm)
1	Hỗ trợ tiền nước sinh hoạt	180.000	769 (người)	138.420.000
2	Hỗ trợ tiền chăm sóc sức khỏe	800.000	769 (người)	615.200.000
3	Hỗ trợ tiền xử lý rác thải sinh hoạt	240.000	208 (hộ)	49.920.000
4	Hỗ trợ tiền chi phí học tập cho học sinh các cấp	480.000	156 (người)	74.880.000
	Tổng			878.420.000

**2. Điều kiện đảm bảo:** Hàng năm, ngân sách nhà nước cấp tỉnh phân bổ thực hiện.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT:**

Kỳ họp chuyên đề đầu năm 2021 của HĐND tỉnh khóa XII.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Có Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết kèm theo gồm: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (2) Dự thảo đề cương Nghị quyết; (3) Báo cáo số 205/BC-STP ngày 08/12/2020; (4) Báo cáo số 159/BC-STNMT ngày 11/12/2020; (5) Các tài liệu liên quan khác)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh;
- UBND các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành;
- VPUB: PCVP, KT, TH, TCD, NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh779).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**